

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Hoài Nhơn, ngày tháng 07 năm 2023

V/v nâng cao các chỉ số liên quan  
đến dịch vụ hành chính công

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Qua trích trích xuất dữ liệu từ “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” (VNPT – iGate), Ủy ban nhân dân thị Hoài Nhơn xã đánh giá kết quả thực hiện một số chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ hành chính công từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 trên địa bàn thị xã như sau:

**1. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn:**

- Cấp huyện:

Tổng số hồ sơ TTHC từ ngày 01-01-2023 đến 30-6-2023: 11.232 hồ sơ, tổng số hồ sơ đã giải quyết: 10.796 hồ sơ (trả trước và đúng hạn: 10.796 hồ sơ, trễ hạn: 0 hồ sơ), hồ sơ đang giải quyết: 436 hồ sơ (còn hạn: 436 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ trước và đúng hạn: 100%

- Cấp xã:

Tổng số hồ sơ TTHC từ ngày 01-01-2023 đến 30-6-2023: 14.972 hồ sơ, tổng số hồ sơ đã giải quyết: 14.749 hồ sơ (trả trước và đúng hạn: 14.746 hồ sơ, trễ hạn: 03 hồ sơ: phường Hoài Thanh trễ hạn 01 hồ sơ, xã Hoài Châu trễ hạn 01 hồ sơ, phường Bồng Sơn trễ hạn 01 hồ sơ), hồ sơ đang giải quyết: 223 hồ sơ (còn hạn: 223 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ trước và đúng hạn : 99,98%

**2. Hồ sơ trực tuyến<sup>1</sup>** (Chỉ tiêu tỉnh giao: 50%, chỉ tiêu thị xã giao: cấp huyện 25%, cấp xã: 70%)

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến bình quân toàn thị xã là 46,92%, trong đó cấp huyện đạt 19,82% (chưa đạt chỉ tiêu tỉnh và thị xã giao), bình quân cấp xã đạt 66,73%.

- Toàn thị xã có 10/17 đơn vị xã, phường đạt vượt chỉ tiêu của thị xã giao gồm: Hoài Đức 93,33%; Tam Quan 91,82%; Hoài Sơn 90,93%; Hoài Châu 87,41%; Tam Quan Nam 79,38%; Hoài Mỹ 77,62%; Hoài Hảo 75,97%; Tam Quan Bắc 73,92%; Tam Quan Nam 75,32%; Hoài Phú 71,00%.

- Có 7 xã, phường chưa đạt chỉ tiêu của thị xã giao: Trong đó có 5 xã, phường đạt trên 50% gồm: Hoài Thanh: 63,94%; Bồng Sơn 61,72%; Hoài Tân 53,40%; Hoài Xuân: 52,79%. Có 02 đơn vị dưới 50% là Hoài Hải: 45,54%; Hoài Hương: 37,01%.

<sup>1</sup> Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến = Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ\*100%

**3. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trực tuyến:** Chỉ tiêu tỉnh giao: 35%, Chỉ tiêu thị xã giao: cấp huyện 60%, cấp xã: từ 55 đến 60% tùy từng địa phương)

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí bình quân toàn thị xã đạt 67,67%, trong đó cấp huyện là 66,88%, bình quân cấp xã là 68,35%.

- Toàn thị xã có 5/17 đơn vị đạt tỉ lệ cao (trên 80%) gồm: Hoài Tân 96,38%; Tam Quan 92,47%; Hoài Hải 88,63%; Hoài Sơn 87,63%; Hoài Đức: 86,96%.

- Các 4/17 đơn vị chưa đạt chỉ tiêu thị xã giao: Hoài Hương 31,67%; Hoài Thanh Tây 33,64%; Hoài Xuân 44,65%; Hoài Phú: 50,78% (Hoài Hương và Hoài Thanh Tây dưới mức chỉ tiêu tỉnh giao: 35%).

**4. Xác thực định danh điện tử** (khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư): Chỉ tiêu tỉnh giao 100%.

Tỷ lệ hồ sơ được xác thực định danh điện tử bình quân toàn thị xã là 75,5%, trong đó cấp huyện là 75%, bình quân cấp xã là 75,84%.

- Có 5 đơn vị cấp xã đạt chỉ tiêu 100%: Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hải, Tam Quan và Hoài Sơn.

- Các đơn vị đạt thấp: Hoài Thanh Tây 40,1%, Hoài Tân 55,6%, Hoài Mỹ 60%, Hoài Hương 61%

**5. Số hóa thành phần hồ sơ:** Chỉ tiêu tỉnh giao: cấp huyện 60%, cấp xã 55%.

Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ bình quân của thị xã đạt 54,37 %, trong đó cấp huyện là 36,6% ( chưa đạt chỉ tiêu tỉnh giao), bình quân cấp xã là 67,37%.

- Toàn thị xã có 12 xã, phường đạt chỉ tiêu trong đó có 05 đơn vị số hóa đạt trên 90% gồm: Hoài Sơn 100%; Hoài Hải: 99,9%; Hoài Phú 98,5%; Tam Quan 93%; Hoài Đức 93,3%

- Có 5/17 xã, phường chưa đạt chỉ tiêu gồm: Hoài Hương: 23,9%, Hoài Tân 36,3%, Hoài Xuân; 50,1%, Hoài Thanh Tây 52%, Tam Quan Bắc 53,3%,

**6. Trả kết quả bản điện tử** (số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính): Chỉ tiêu tỉnh giao: 100%

Tỷ lệ hồ sơ có trả kết quả bản điện tử bình quân của thị xã đạt 67,74 %, trong đó cấp huyện là 68,5%, bình quân cấp xã là 58,5%.

- Không có đơn vị nào đạt chỉ tiêu. Tuy nhiên, có 02 đơn vị đã có cố gắng, nỗ lực trả kết quả bản điện tử trên 90% gồm: Tam Quan 96,5%, Phường Hoài Đức 93,6%,

- Có 5 xã, phường trả kết quả bản điện tử dưới 50% gồm: Hoài Phú 26,2 %, Hoài Hải 31,1% Hoài Hương 36,1%, Hoài Tân 43,2%, Bồng Sơn: 46,6%.

Qua số liệu 6 tháng đầu năm 2023, hiện nay chỉ có chỉ số về thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu đề ra, các chỉ số còn lại chưa đạt. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ hành chính công trên địa bàn thị xã năm 2023, Chủ tịch UBND thị xã yêu cầu:

1. Thủ trưởng các phòng, ban thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường quán triệt cán bộ, công chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các yêu cầu, đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh tại Văn bản số 398/VPUBND-TTPVHCC -

26/06/2023 về việc công khai kết quả thực hiện một số chỉ tiêu liên quan dịch vụ công trực tuyến.

2. Đối với các xã, phường có các chỉ số ở mức thấp như: Hoài Hương, Hoài Phú, Hoài Hải, Hoài Thanh Tây, Hoài Xuân, Hoài Tân ... Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực nâng cao tinh thần trách nhiệm, có biện pháp khắc phục kịp thời các tồn tại để nâng cao các chỉ số về dịch vụ công của địa phương mình, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.

3. Các xã, phường có hồ sơ trễ hẹn trên phần mềm VNPT-iGate: Hoài Thanh Hoài Châu, Bồng Sơn. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường trên chỉ đạo kiểm tra, báo cáo giải trình các nội dung liên quan đến việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn của địa phương trên phần mềm VNPT-iGate; triển khai ngay các biện pháp khắc phục, không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hạn trong thời gian đến.

4. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc số hóa thành phần hồ sơ và ‘trả kết quả bản điện tử’, đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính được đính kèm kết quả (đã ký số) trên phần mềm một cửa điện tử (VNPT- iGate) trước khi chuyển bước đến bộ phận một cửa các cấp để trả kết quả cho tổ chức, công dân.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TX (b/c);
- LĐVP;
- Bộ phận một cửa TX;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Chung**

**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
 (Kèm theo Văn bản số: /UBND-VP ngày /06/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

ST T	Đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ kỳ trước chu yếu sang	Tổng hồ sơ tiếp nhận kỳ này	Hồ sơ có tài khoản DVC QG	Trong đó				Tỷ lệ số hóa TPHS (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Trong đó		Hồ sơ sử dụng lại dự liệu số hóa	Tỷ lệ tái sử dụng KQ số hóa	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến (%)	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (%)	Tỷ lệ khai thác CSD về DC	Hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	Số lượng hồ sơ chứng thực điện tử
						Hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp)	Hồ sơ tiếp nhận (trực tuyến)	Số hóa thành phần hồ sơ				Hồ sơ số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả (%)								
								Một phần	Toàn bộ												
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)= (7+8)/(3)	(10)	(11)	(12)= (11)/(10)	(13)	(14)= (13)/(5+6)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)			
<b>Cấp huyện</b>																					
	UBND thị xã Hoài Nhơn	11.232	491	10.741	6.791	8.612	2.129	548	3382	36,6	10.796	7.401	68,6	832	7,7	19,82	66,88	75	10.796	0	76
<b>Cấp xã</b>																					
1	UBND phường Bồng Sơn	1.087	16	1.071	596	410	661	99	797	83,7	1.070	496	46,4	245	22,9	61,72	68,89	100	1.069	1	547
2	UBND phường Hoài Đức	845	6	839	770	56	783	10	773	93,3	833	780	93,6	533	63,5	93,33	87,11	100	833	0	392
3	UBND phường Hoài Hảo	755	10	745	422	179	566	347	397	99,9	754	479	63,5	65	8,7	75,97	78,29	100	754	0	561
4	UBND phường Hoài Hương	1.297	11	1.286	687	810	476	9	298	23,9	1.285	464	36,1	41	3,2	37,01	31,67	61	1.285	0	511
5	UBND phường Hoài Tân	1.572	42	1.530	853	713	817	334	221	36,3	1.548	669	43,2	225	14,7	53,40	96,38	55,6	1.548	0	294
6	UBND phường Hoài Thanh	756	35	721	662	260	461	41	405	61,9	734	435	59,3	38	5,3	63,94	63,05	99	733	1	329
7	UBND phường Hoài Thanh Tây	1.519	12	1.507	545	723	784	10	773	52	1.502	1.072	71,4	29	1,9	52,02	34,41	40,1	1.502	0	372
8	UBND phường Hoài Xuân	765	11	754	511	356	398	2	376	50,1	761	440	57,8	38	5	52,79	44,65	76,5	761	0	313
9	UBND phường Tam Quan	822	40	782	608	64	718	129	598	93	803	775	96,5	672	85,9	91,82	92,47	100	803	0	639
10	UBND phường Tam Quan Bắc	642	10	632	428	156	476	1	336	53,3	631	451	71,5	49	7,8	75,32	69,21	78,5	631	0	155
11	UBND phường Tam Quan Nam	826	16	810	691	167	643	71	574	79,6	814	645	79,2	37	4,6	79,38	69,48	69,9	814	0	130
12	UBND xã Hoài Châu	726	3	723	574	91	632	20	529	75,9	703	447	63,6	24	3,3	87,41	74,05	63,1	702	1	417
13	UBND xã Hoài Châu Bắc	730	20	710	630	204	506	38	470	71,5	720	485	67,4	209	29,4	71,27	84,36	70,3	720	0	461
14	UBND xã Hoài Hải	610	4	606	146	330	276	258	178	71,9	610	190	31,1	10	1,7	45,54	88,63	81,2	610	0	240
15	UBND xã Hoài Mỹ	653	23	630	551	141	489	6	460	74	631	422	66,9	17	2,7	77,62	79,85	60	631	0	429
16	UBND xã Hoài Phú	549	18	531	134	154	377	69	454	98,5	545	143	26,2	7	1,3	71,00	50,78	88,9	545	0	352
17	UBND xã Hoài Sơn	818	2	816	419	74	742	102	714	100	805	594	73,8	353	43,3	90,93	87,63	100	805	0	251
	<b>Tổng số cấp xã</b>	<b>14.972</b>	<b>279</b>	<b>14.693</b>	<b>9.227</b>	<b>4.888</b>	<b>9.805</b>	<b>1.546</b>	<b>8.353</b>	<b>67,37</b>	<b>14.749</b>	<b>8.987</b>	<b>60,93</b>	<b>2.592</b>	<b>17,64</b>	<b>66,73</b>	<b>68,35</b>	<b>75,84</b>	<b>14.746</b>	<b>3</b>	<b>6393</b>
Σ	<b>Tổng cấp huyện và xã</b>	<b>26.204</b>	<b>770</b>	<b>25.434</b>	<b>16.018</b>	<b>13.500</b>	<b>11.934</b>	<b>2.094</b>	<b>11.735</b>	<b>54,37</b>	<b>25.545</b>	<b>16.388</b>	<b>64,15</b>	<b>3.424</b>	<b>13,46</b>	<b>46,92</b>	<b>67,67</b>	<b>75,50</b>	<b>25.542</b>	<b>3</b>	<b>6.469</b>